

**THÔNG BÁO NIÊM YẾT DANH SÁCH**  
**Đề nghị tặng, truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang”**

Kính gửi:

- Nhân dân và cán bộ xã Thiệu Toán;
- Các tổ chức cá nhân có liên quan.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 30 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06/03/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết, trình tự, thủ tục xét tặng truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và khen thưởng tổng kết kháng chiến; Thông tư số 02/2024/TT-BNV ngày 12/6/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ.

Căn cứ Công văn số 7925/SNV-TĐKT ngày 31/12/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc hồ sơ đề nghị xét tặng truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Trên cơ sở kết quả họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Thiệu Toán ngày 14/4/2026, Ủy ban nhân dân xã Thiệu Toán trân trọng thông báo niêm yết công khai danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với các cá nhân là Thanh niên xung phong, như sau:

- Tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho 297 (hai trăm chín mươi bảy) cá nhân;
- Truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho 81 (tám mươi một) cá nhân

(Có danh sách trích ngang và hồ sơ gửi kèm theo).

Các trường hợp đề nghị nêu trên được Ủy ban nhân dân xã tổ chức niêm yết công khai: các phương tiện truyền thông; trang thông tin điện tử của UBND cấp xã; trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thiệu Toán để xin ý kiến Nhân dân trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày 17/4/2026 đến hết ngày 22/4/2026.

Trong thời gian niêm yết, Nhân dân, Cán bộ và các tổ chức cá nhân có liên quan theo dõi và giám sát nếu có ý kiến, đề nghị gửi về Ủy ban nhân dân xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

Hết thời gian niêm yết trên, Nhân dân, Cán bộ và các tổ chức cá nhân có liên quan nếu không có ý kiến phản ánh, kiến nghị, Ủy ban nhân dân xã Thiệu Toán sẽ hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, trình Chủ tịch nước tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

Ủy ban nhân dân xã trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Hội đồng Thi đua khen thưởng;
- Hội Cựu Thanh niên xung phong;
- Lưu VT, VHXH



**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Đức Hùng**

**I. DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG, TRUY TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẼ VÀNG"***(kèm theo Thông báo số: /TB-UBND, ngày tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban Nhân Dân xã Thiệu Toán)*

Số TT	Họ tên	Năm sinh	Chính Quán	Trú Quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
1	Tổng Thị Thứ	1944	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101-Sân bay sao vàng	Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4999
2	Dương Thị Cẩn	1948	Xã Thiệu Dương, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là Phường Thiệu Dương, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C42-CT101-Sân bay sao vàng	Thanh Hóa	2	9		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5000
3	Đỗ Văn Thứ	1944	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C42-CT101-Sân bay sao vàng	Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5005
4	Trần Thị Tị	1955	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-11/1974	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	6		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4877
5	Trần Thị Vui	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572-P37	Hòa Phấn - Lào	3	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4879
6	Trần Văn Cử	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	0		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4881

7	Nguyễn Thị Chánh	1943	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	02/1962-12/1964	C7-CT16- Đường sắt Thanh Hóa- Vinh	Thanh Hóa- Vinh	2	10		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4882
8	Nguyễn Thị Hương	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259	Hòa Phấn - Lào	3	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4885
9	Vũ Thị Thảo	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259- TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4886
10	Lê Thị Lý	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-7/1975	C4-N259- TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	0		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4888
11	Dương Thị Nhấn	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4 -N259- TĐ572	Lào	3	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4896
12	Phạm Hữu Dong	1935	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	02/1962-12/1964	C7-CT16	Thanh Hoá- Vinh	2	10		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4900
13	Lê Trọng Khếnh	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259- TĐ572	Lào	3	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4904
14	Cao Văn Viễn	1938	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101- Sân bay sao vàng	Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4906
15	Nguyễn Văn Thiêng	1949	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	3	1		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4908

16	Đoàn Thị Chung	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	9/1972-9/1975	C4 -N259- TĐ572	Lào	3	0		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4909
17	Tổng Xuân Tương	1950	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1972-10/1974	C2912-N291- P37	Thanh Hoá	2	6		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5094
18	Trần Văn Chiến	1950	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44-P31- Ban XD67	Quảng Bình	3	1		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5102
19	Dương Văn Nông	1946	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14- Đoàn 559	Đường 20, Quyết Thăng- Quảng Bình	2	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5106
20	Lê Thị Định	1945	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101	Thanh Hoá	2	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5107
21	Nguyễn Trọng Phiên	1950	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352- N235- P31- BXD 67	Quảng Bình	3	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5108
22	Hoàng Xuân Huỳnh	1944	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	07/1965-12/1968	C301- N45-P37	Thanh Hoá	3	5		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5110
23	Lê Thị Thúy	1947	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1968	C301N45-P37	Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5111
24	Lê Thị Việt	1951	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/2013-12/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	1		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5113

25	Tổng Thị Tảo	1953	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	2/1972-9/1975	C4-N259- TĐ572	Lào	3	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5125
26	Tổng Văn Tăng	1952	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224- BT14- Đoàn 559	Đường 20, Quyết Thăng- Quảng Bình	2	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT5129
27	Phạm Thị Chính	1950	Xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thọ Long, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-7/1972	C4-N25-P31- Ban XD87	Quảng Bình	3	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4975
28	Phạm Thị Phương	1945	Xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Vạn Lộc, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101- Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4976
29	Lê Thị An	1942	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101- Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4978
30	Hoàng Khắc Hoàn	1951	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14- Đoàn 559	Đường 20 Quyết Thăng- Quảng Bình	2	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4950
31	Hoàng Đình Hòa	1950	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14- Đoàn 559	Đường 20 Quyết Thăng- Quảng Bình	2	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4951
32	Lê Xuân Tôn	1949	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1968-11/1971	C148-N89	Quảng Bình	2	11		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4953
33	Hoàng Văn Cốc	1953	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-5/1974	C447-N44- P31- Ban XD67	Quảng Bình	2	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4954

34	Nguyễn Thị Lễ	1949	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	9/1968-12/1971	C437-N43- P37	Hòa Phấn - Lào	3	3		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4956
35	Trần Thị Tô	1946	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101-Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4980
36	Hoàng Thị Tâm	1947	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101	Thanh Hoá	2	8		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4959
37	Trịnh Thị Dung	1943	Xã Quảng Tâm, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Nay là Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	9/1965-12/1968	C2-N19- P27	Nghệ An	3	3		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4961
38	Nguyễn Thị Tuyên	1953	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	2	9		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT187
39	Dương Thị Lan	1955	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	2	9		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT188
40	Nguyễn Thị Nhận	1956	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C304-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	5	4		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT189
41	Phạm Thị Lại	1953	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT190
42	Lê Thị Nhuận	1954	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	2	9		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT191

43	Lê Thị Minh	1953	Xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT193
44	Nguyễn Thị Thực	1954	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT194
45	Nguyễn Đình Bình	1950	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-5/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT195
46	Đỗ Thị Thuận	1952	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT196
47	Nguyễn Thị Thu	1954	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT197
48	Trần Thị Út	1953	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	9		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT198
49	Nguyễn Hữu Bon	1955	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT199
50	Lê Thị Lai	1955	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT200
51	Nguyễn Thị Hường	1955	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	9		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT201

52	Nguyễn Thị Tiếp	1956	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT202
53	Tổng Thị Oánh	1954	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259- TĐ572	Lào	3	2		QĐ chi trả số 541 ngày 17/2/2023 số TT204
54	Dương Văn Đê	1953	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT206
55	Nguyễn Thị Bì	1950	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/197	C101-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT208
56	Lê Quân Y	1953	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1953-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT209
57	Phạm Thị Nga	1955	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT210
58	Lê Thị Viên	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đ4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hoá	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT211
59	Phạm Thị Lào	1951	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đ4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hoá	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT212
60	Tổng Xuân Lô	1956	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đ4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hoá	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT213

61	Nguyễn Thị Tân	1958	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đ4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hoá	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT214
62	Nguyễn Thị Đỡ	1956	Xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C509-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hoá	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT215
63	Dương Thị Tuyết	1956	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT216
64	Vũ Văn Luật	1939	Xã Thọ Cường huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thọ Ngọc, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C101-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT217
65	Đào Thị Chanh	1955	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C101-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT218
66	Nguyễn Thị Thao	1955	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT219
67	Lê Thị Gái	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT220
68	Nguyễn Thị Thảo	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đ4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT221
69	Lê Thị Giá	1957	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT222

70	Lê Thị Chờ	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT223
71	Trịnh Thị Thành	1955	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT224
72	Lê Thị Linh	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT225
73	Cao Thị Cây	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT226
74	Nguyễn Thị Bồi	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT227
75	Cao Thị Như	1949	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT228
76	Nguyễn Thị Quy	1952	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT229
77	Nguyễn Thị Loan	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT230
78	Lê Thị Đào	1955	Xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT232

79	Hoàng Thị Huệ	1956	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	2	8		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT233
80	Lê Trọng Dương	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT236
81	Nguyễn Thị Thìn	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-7/1971	C507-Đ4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT237
82	Lê Thị Tạn	1949	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT238
83	Đình Thị Minh	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT239
84	Nguyễn Hữu Hậu	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT240
85	Cao Xuân Phương	1955	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT241
86	Cao Xuân Viêt	1955	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT242
87	Nguyễn Hữu Niêm	1955	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT243

88	Vũ Thị Phú	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT244
89	Nguyễn Thành Vinh	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT245
90	Nguyễn Thị Bảo	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá.	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT246
91	Mai Thị Bông	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT247
92	Cao Thị Điện	1952	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT248
93	Nguyễn Văn Cấn	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT249
94	Trương Bá Tường	1959	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT251
95	Dương Thị Thân	1957	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT252
96	Trần Thị Phương	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1973-4/1976	C301-Đội 4201	Thạch Thành- Thanh Hóa	3	1		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT255

97	Nguyễn Thị Thành	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT256
98	Cao Thị Tiến	1950	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT258
99	Lê Thị Thuận	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT259
100	Trịnh Thị Thành	1954	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT260
101	Lê Thị Giật	1948	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 541 ngày 17/02/2023 Số TT261
102	Đỗ Văn Tắt	1940	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1969	C301-N45	Thạch Thành- Quảng Bình	4	4		QĐ chi trả số 3145 ngày 5/8/2019 số TT10
103	Vũ Thị Dị	1957	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		QĐ chi trả số 5072 ngày 29/12/2023 Số TT19
104	Trần Thị Chí	1954	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-5/1976	C107- Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	2	5		QĐ chi trả số 5072 ngày 29/12/2023 Số TT20
105	Nguyễn Thị Huyền	1948	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-9/1975	C224-BT14-Đoàn 559	Quảng Bình	2	2		QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 số TT4960

106	Nguyễn Thị Hằng	1954	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-02/1975	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	9		
107	Tổng Xuân Thanh	1936	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1960	C301- N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	4	7		
108	Trịnh Thị Sức	1954	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-02/1975	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	9		
109	Nguyễn Thị Lúa	1950	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1972	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	11		
110	Nguyễn Văn Lê	1943	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1969	C301- N45-P31	Thanh Hóa-Quảng Bình	4	3		
111	Nguyễn Hữu Miến	1940	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	8		
112	Trịnh Thị Lan	1949	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-6/1972	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	7		
113	Nguyễn Thị Luân	1950	Đồng Lộc-HậuLộc- Thanh Hóa, nay là xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-9/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	5		
114	Nguyễn Thị Giao	1946	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C31401-N45-P31	Quảng Bình	3	5		

115	Lại Thị Giang	1944	Yên Trung-Yên Định- Thanh Hóa. Nay là xã Yên Trường, tỉnh Thanh hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	9/1968-10/1971	C432-N43-P37	Hòa Phấn - Lào	3	1		
116	Nguyễn Hữu Dạng	1931	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20 Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		
117	Đỗ Thị Quý	1947	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	9/1968-9/1971	C437.N43-P37	Hòa Phấn - Lào	3	0		
118	Lê Thị Miến	1950	Thiệu Châu-Thiệu Hoá- Thanh Hóa. Nay là Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-12/1974	C447-N44 - Ban XD 67	Quảng Bình-Quảng Trị	3	9		
119	Nguyễn Đình Cẩm	1045	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-12/1974	C447-N44 - Ban XD 67	Quảng Bình-Quảng Trị	3	9		
120	Nguyễn Thị Đến	1946	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1969	C301-N45-P31	Quảng Bình	4	5		
121	Nguyễn Đình My	1936	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-8/1967	C27-N21- Đoàn 559	Savana Khét- Lào	2	4		
122	Mai Thị Xuân	1952	Đông Lĩnh-Đông Sơn- Thanh Hóa. Nay là phường Đông Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	6/1971-12/1973	C10- N25-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	2	6		
123	Lê Thị Ất	1949	Xã Thiệu Phú-Thiệu Hoá- Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C306-N45-P37	Thanh Hóa	3	5		

124	Đỗ Thị Đàng	1948	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	11		
125	Phạm Thị Hằng	1948	Giao An-Giao Thủy- Nam Định. Nay là xã Giao Hòa, tỉnh Ninh Bình	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C260-N39-P31	Quảng Bình	3	5		
126	Nguyễn Thị Thom	1949	Xã Đông Hải-Thành Phố Thanh Hoá, Nay là phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1972	C737-N89.-P31-CT14	Quảng Bình	4	0		
127	Nguyễn Xuân Trường	1944	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-11/1972	C301-N45-P31	Quảng Bình	4	5		
128	Nguyễn Thị Len	1948	Xã Quán Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Hoa Lộc, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	10/1968-10/1972	C4-N25- P31- Ban XD67	Quảng Bình	4	0		
129	Nguyễn Huy Bản	1951	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-02/1975	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	9		
130	Đào Thị Lý	1952	Xã Thiệu Phúc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá. Nay là xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C222- BT14	Đường 20 Quyết Thắng-Quảng Bình	2	6		
131	Hoàng Duy Sỹ	1937	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224.BT14-Đoàn 559	Đường 20 Quyết Thắng-Quảng Bình	2	3		
132	Lê Thị Thục	1950	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	11		

133	Lê Thị Lý	1951	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Quảng Bình, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C302-Đội 4203	Yên Định, Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.	3	3		
134	Trương Thị Tụ	1946	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-01/1970	C794- N79-Đường sắt phía nam	Thanh Hóa	4	5		
135	Ngô Thị Tuất	1945	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-7/1971	C2-N25-P3-Ban XD67	Quảng Bình	2	9		
136	Đỗ Thị Kích	1944	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1969	C301-N45-P37	Thanh Hóa	3	6		
137	Nguyễn Thị Hạnh	1951	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1972-02/1975	C2912-N291-P37	Thanh Hóa	2	11		
138	Trịnh Thị Hương	1948	Xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2552-N255-P31- Ban XD 67	Quảng Bình	3	8		
139	Dư Thị Nguyệt	1940	Xã Quảng Vinh- TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nay là Phường nam Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C42-CT101-Sân bay sao vàng	Quảng Bình	2	8		
140	Đỗ Thế Biểu	1941	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C42-CT101-Sân bay sao vàng	Thanh Hóa	2	8		
141	Lê Quang Thanh	1933	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1968	C27-N21-Đoàn 559	Savana Khét-Lào	3	11		

142	Nguyễn Thị Thu	1950	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1973	C737- N89 - Ban XD 67	Quảng Bình	4	11		
143	Lữ Thị Bông	1947	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C42-CT101- Sân bay sao vàng	Thanh Hóa	2	8		
144	Nguyễn Thị Nghĩa	1953	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-12/1974	C447-N44 Ban XD 67	Quảng Bình-Quảng Trị	3	9		
145	Đỗ Văn Sáu	1940	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-11/1970	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	5	4		
146	Đỗ Văn Ty	1938	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20 Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		
147	Trịnh Ngọc Đình	1947	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	4	5		
148	Nguyễn Đình Dính	1948	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-12/1969	C44-N44-Ban 67	Quảng Bình-Quảng Trị	3	9		
149	Lê Thị Xa	1945	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1969	C301-N45-CT119- P37	Thanh Hóa	3	5		
150	Phạm Thị Phúc	1950	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N89- P31	Quảng Bình	3	1		

151	Lê Tiến Đào	1950	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-7/1975	C4-N259-TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	0		
152	Đàm Thị Lý	1950	Xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-7/1975	C4-N259-TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	2		
153	Lê Viết Tài	1943	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101-Sân bay sao vàng	Thanh Hóa	2	8		
154	Nguyễn Thị Vọng	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20 Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		
155	Phạm Bá Lợi	1943	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1969	C1011-N101-P37	Thanh Hóa	4	5		
156	Lê Thị Thông	1948	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1970	C1011-N101-P37	Thanh Hóa	5	3		
157	Trần Thị Chấn	1934	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1953-10/1956	C401-N40	Lai Châu	3	0		
158	Trần Trọng Dương	1947	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-10/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	6		
159	Lê Thị Mỹ	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	2		

160	Nguyễn Xuân Tới	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1973-7/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành-Thanh Hóa	3	0		
161	Lý Thị Khanh	1943	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-02/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	7		
162	Dương Thị Chung	1949	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45- P37	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	5		
163	Nguyễn Thị Thanh	1946	Xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Nay là xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Bình.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	2/1966-12/1969	C1-N219-P31-Đoàn559	Quảng Trị	2	2		
164	Nguyễn Thị Tảo	1949	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1971	C737- N89- P31	Quảng Bình	3	3		
165	Hoàng Đình Xoan	1949	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	10/1971-02/1974	C737-N89-P31	Quảng Bình-Lào	2	4		
166	Lê Thị Ngươi	1948	Xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	1		
167	Trần Thị Hưng	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-4/1974	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	0		
168	Lê Thị Sang	1945	Xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Trường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	9/1964-12/1967	C7-CT111	Lai Châu	3	3		

169	Nguyễn Văn Cảnh	1943	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1972	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	7	2		
170	Lê Thị Đạo	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1963-5/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	7	6		
171	Nguyễn Thị Nê	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44	Quảng Bình	3	1		
172	Nguyễn Xuân Hồ	1946	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	1		
173	Lê Thị Nường	1947	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	5		
174	Nguyễn Thị Tuyên	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572	Lào	3	2		
175	Nguyễn Thế Văn	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-10/1975	C2912-N307-P37	Thanh Hoá	3	5		
176	Lê Thị Liên	1953	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572	Hủa Phấn - Lào	3	2		
177	Hoàng Thị Cảnh	1952	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20 Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		

178	Hoàng Thị Hiền	1945	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32- CT1011	Thanh Hoá	2	8		
179	Nguyễn Hữu Phú	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	11		
180	Vũ Thị Thậy	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	11		
181	Nguyễn Hữu Sộng	1958	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C107- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	2	8		
182	Lê Thị Khoản	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C4- Đội N259	Thanh Hoá	2	8		
183	Tống Thị Thoa	1948	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1972	C301-N45	Thanh Hóa- Quảng Bình	7	3		
184	Cao Thế Lực	1948	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-09/1972	C301-N45	Thanh Hóa- Quảng Bình	7	2		
185	Phạm Thị Toàn	1955	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-11/1974	C2912-N41- N307-P37	Thanh Hoá	2	6		
186	Trương Bá Thơ	1947	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	11		

187	Nguyễn Trí	1950	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	2		
188	Trần Lương Khiếu	1947	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-4/1968	C301-N45- P31	Quảng Bình	2	9		
189	Nguyễn Thị Tập	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-11/1974	C2912-N41-N307-P37	Thanh Hoá	2	6		
190	Nguyễn Thị Tô	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-11/1974	C2912-N41-N307-P37	Thanh Hoá	2	6		
191	Nguyễn Thị Tuân	1952	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Nay là Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	02/1972-12/1974	C2- N25-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	2	10		
192	Nguyễn Thị Hình	1944	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1967-11/1970	C471-N47- P37	Thanh Hoá	3	8		
193	Lê Thị Yến	1951	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20, Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		
194	Nguyễn Thị Thúy Út	1948	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-02/1971	C737-N89- P31	Quảng Bình	2	3		
195	Tống Thị Thêu	1946	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N89-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	1		

196	Trịnh Thị Lới	1949	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-7/1971	C737-N89-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	8		
197	Trần Văn Ý	1945	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-02/1970	C301-N45-CT119- P37	Thanh Hoá	4	7		
198	Nguyễn Công Lâm	1945	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1968	C301-N45- P31	Thanh Hoá	3	2		
199	Lê Việt Phăng	1948	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1968	C301-N45-P37	Thanh Hoá	3	2		
200	Trần Thị Thôn	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-7/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	8		
201	Nguyễn Thị Cự	1953	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-2/1974	C2912-N41	Quảng Bình	3	9		
202	Nguyễn Hữu Túc	1945	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1967	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	2	2		
203	Ngô Thị Lính	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đ4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		
204	Phạm Thị Bình	1956	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507-Đ4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hoá	2	8		

205	Nguyễn Thị Dũng	1945	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45-P37	Thanh Hoá	3	5		
206	Hà Thị Thảo	1952	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đ559	Đường 20 Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		
207	Nguyễn Công Thành	1943	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1968	C301-N45-P31	Quảng Bình	3	2		
208	Lê Bá Lầu	1940	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-01/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	6		
209	Ngô Lương An	1948	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-09/1972	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	7	2		
210	Nguyễn Thị Gái	1949	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-2/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	3		
211	Nguyễn Thị Minh	1948	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45-CT119- P37	Thanh Hoá	3	5		
212	Nguyễn Xuân Tiến	1947	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45-CT119- P37	Thanh Hoá	3	5		
213	Nguyễn Thị Chính	1952	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C107- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		

214	Trần Thị Hương	1948	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-3/1971	C737-N89- P31	Quảng Bình	2	4		
215	Trần Thị Xê	1945	Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	9/1968-7/1972	C437-N43-P37	Hủa Phấn - Lào	3	10		
216	Dương Thị Thuý	1952	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-11/1974	Đ2912-291-M41-C37-Đội 302	Thanh Hoá	3	8		
217	Trần Thị Nghiêm	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-2/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	3		
218	Lê Trọng Ý	1946	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44-P31-Ban XD67	Thanh Hoá	3	1		
219	Nguyễn Xuân Lan	1948	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44-P31-Ban XD67	Thanh Hoá	3	1		
220	Phạm Thị Mua	1949	Xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh hóa. Nay là xã Quảng Ngọc, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1970-8/1973	C738-N73-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	4		
221	Nguyễn Thị Bảy	1945	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45	Quảng Bình	3	5		
222	Đỗ Văn Lợi	1949	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C507- Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành- Thanh Hóa	2	8		

223	Đỗ Thị Hiền	1948	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-02/1971	C737-N89- P31	Quảng Bình	2	3		
224	Nguyễn Công Tích	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3			
225	Ngô Thị Cát	1951	Xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-10/1971	C2352-N235	Quảng Bình	2	6		
226	Vũ Thị Lài	1947	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-8/1968	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	1		
227	Lê Thị Ban	1949	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C295-N29-P31	Quảng Bình	3	5		
228	Tổng Thị Nhận	1952	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-6/1971	C737-N89- P31	Quảng Bình	2	7		
229	Dương Đình Thòa	1947	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-5/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	6		
230	Lê Thị Thi	1948	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-6/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	7		
231	Hoàng Đình Thư	1947	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45-P37	Thanh Hóa	3	5		

232	Dương Đình Mỹ	1940	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-0/1968	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	3		
233	Đặng Thị Tuyên	1946	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1971	C737-N89-P31		2	11		
234	Khương Thị Hoa	1948	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-8/1971	C737-N89	Quảng Bình	2	9		
235	Lê Doanh Hạnh	1943	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-8/1968	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	1		
236	Lê Văn Quán	1934	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	1		
237	Trịnh Thị Mẫn	1953	Xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	1		
238	Tổng Thị Thường	1954	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-6/1974	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	1		
239	Đình Xuân Mộc	1953	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	1		
240	Lê Thanh Mai	1936	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-8/1968	C301-N45-P37	Thanh Hóa	3	1		

241	Phạm Hữu Tiến	1952	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	1		
242	Nguyễn Thị Tơ	1951	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	8		
243	Tổng Thị Ánh	1945	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	0		
244	Dương Thị Quy	1949	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-6/1971	C37-N89-P31	Quảng Bình	2	7		
245	Lê Thị Hai	1947	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1972	C737-N89-P31-Ban XD67	Quảng Bình	4	0		
246	Hoàng Thị Len	1950	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	1		
247	Lê Thị Cam	1954	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-6/1974	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	1		
248	Đình Thị Hoè	1955	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-7/1975	C4-N259-TĐ572	Hủa Phấn - Lào	3	0		
249	Phạm Thị Hiền	1949	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1971	C737- N89-P31-Ban XD 67	Quảng Bình	3	0		

250	Đình Quang Khoái	1938	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-6/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	11		
251	Hoàng Thị Phương	1944	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-8/1968	C301-N45-P31;C295-N29-P31	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	1		
252	Hoàng Thị Thanh	1949	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	3	0		
253	Lê Thị Đạt	1955	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		
254	Lê Thị Hiền	1945	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101-Sân Bay Sao vàng	Thanh Hóa	2	8		
255	Lê Văn Hiến	1937	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	4	5		
256	Lê Thị Lai	1952	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/197	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	8		
257	Lê Văn Minh	1933	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1952-10/1955	C412-Đội 40-Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu-Tây Bắc	3	3		
258	Lê Công Quý	1956	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-7/1975	C4-N259-TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	0		

259	Vũ Thị Sơn	1949	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-01/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	6		
260	Lê Thị Thanh	1946	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-10/1971	C3C737-N89-P31	Quảng Bình	2	11		
261	Nguyễn Thị Tính	1948	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-6/1971	C737-N89- P31	Quảng Bình	2	7		
262	Lê Thanh Xuân	1948	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	8		
263	Lê Văn Vỹ	1947	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-6/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	11		
264	Lê Đức Đồng	1945	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-6/1974	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	1		
265	Nguyễn Thị Hiền	1947	Xã Thiệu Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là Phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	4	5		
266	Tổng Thị Thành	1950	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-7/1975	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	3	2		
267	Phạm Thị Tịnh	1941	Thị Trấn Tân Phong- Quảng Xương- Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1965-12/1971	C104-N263-P31-Ban XD67	Quảng Bình	6	7		

268	Dương Ngọc Tuất	1932	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45-P37	Thanh Hóa	3	5		
269	Lê Xuân Việt	1944	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	5		
270	Lê Thị Phụng	1947	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1969	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	4	5		
271	Lê Thị Âu	1947	Xã Hoàng Quý, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Hoàng Giang, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1968	C301-N45-P37;C295-N29-P31- Ban XD67	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	3		
272	Tổng Văn Hoàn	1953	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20 cây số 24	2	2		
273	Nguyễn Thị Quyên	1949	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1965-10/1970	C891- N89- P31	Quảng Bình	4	10		
274	Lê Mỹ Nhân	1938	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1968	C301-N45	Thanh Hoá	3	0		
275	Nguyễn Thế Học	1940	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C295-N24-BXD 67	Quảng Bình	3	5		
276	Vũ Thị Thu	1948	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn559	Đường 20, Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		

277	Lê Thị Vinh	1954	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447.N44-P31-BXD 67	Quảng Bình	3	1		
278	Vũ Thị Hoà	1950	Xã Vĩnh Hòa huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1968-10/1971	C45-N44-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	3		
279	Lê Thị Đoan	1940	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1968	C209- Đội Lê Công Khai- CT Đông Xoài- N263- P37	Thanh Hoá	3	3		
280	Dương Văn Tý	1950	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20, Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		
281	Dương Thị Hoàng	1950	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1971-4/1974	C447-N44-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	9		
282	Nguyễn Thế Nhiều	1950	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-7/1972	C737-N73-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	8		
283	Nguyễn Thị Thứ	1946	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1968	C301-N45-P37	Thanh Hoá	3	0		
284	Nguyễn Thị Hương	1955	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	2		
285	Lâm Thị Thóng	1951	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224 - BT14-Đoàn 559	Đường 20, Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		

286	Dương Thị Dực	1949	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N73-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	1		
287	Tổng Thị Hôn	1955	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C5-N259-TĐ572	Lào	3	2		
288	Đỗ Văn Đạo	1946	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572	Hủa Phấn - Lào	3	2		
289	Lưu Thị Thành	1949	Xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C316-N45-P37	Thanh Hoá	3	5		
290	Nguyễn Thị Thanh	1946	Xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thọ Phú, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	6/1965-11/1972	C851-N85-P27	Nghệ An	7	5		
291	Tổng Sơn Nghi	1949	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N73-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	1		
292	Tổng Quyết Chí	1948	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-12/1971	C737-N89-Ban XD67	Quảng Bình	3	1		
293	Lê Thị Thát	1948	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301- N45-P37	Thanh Hoá	3	5		
294	Tổng Văn Tênh	1952	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hoá- Thanh Hoá	3	0		

295	Lê Thị Sâm	1955	Xã Thiệu Hòa huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ527	Hòa Phấn - Lào	3	2		
296	Lê Xuân Nãi	1940	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101-Sân Bay Sao Vàng	Thanh hóa	2	8		
297	Dương Đình Trong	1943	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-7/1975	C4-N259-TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3			

**I. DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG "HUY CHƯƠNG THANH NIÊN XUNG PHONG VẼ VÀNG"**

Số T T	Họ tên	Năm sinh	Chính Quán	Trú Quán	Thời gian đi TNXP	Đơn vị	Địa bàn hoạt động chủ yếu	Tổng thời gian xét thưởng			Ghi chú
								Năm	Tháng	Ngày	
1	Nguyễn Duy Kiên	1919	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C42-CT101 - Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8		2000 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1421
2	Nguyễn Huy Đông	1937	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C42-CT101 - Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8		2008 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1424
3	Nguyễn Thị Hiền	1955	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1972-02/1975	C2912-N307	Thanh Hóa	2	11		2010 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1420

4	Hoàng Quốc Tăng	1929	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101-Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8	1998 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1449
5	Lê Văn Hành	1943	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45 P37; C295-N29-P31	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	5	1982 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1442
6	Nguyễn Thị Thời	1945	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45-P37	Thanh Hóa	3	5	1969 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1452
7	Lê Việt Tường	1929	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20-Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2	2001 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1457
8	Trịnh Thị Hiện	1952	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572	Hòa Phấn - Lào	3	2	2020 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1460
9	Lê Trọng Thẩm	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-11/1975	C4-N259-TĐ572	Lào	3	4	1994 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1338
10	Lê Thị Vụ	1952	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT1-Đoàn 559	Đường 20-Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2	1977 QĐ chi trả số 1923 ngày 10/6/2013 Số TT1370
11	Tổng Minh Đức	1933	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành,	2	8	2013 QĐ chi trả số 5702 ngày

							Thanh Hóa				29/12/2023 Số TT4
12	Đình Quang Khởi	1933	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	6/1951- 10/1954	C412- Đội 40- Đoàn TNXP TW	Lai Châu- Tây Bắc	3	4		2023
13	Đình Hùng Dân	1932	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1952- 10/1955	C412- Đội 40- Đoàn TNXP TW	Lai Châu- Tây Bắc	3	6		2023
14	Nguyễn Văn Sinh	1931	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	6/1953- 7/1957	C401- Đội 40- Đoàn TNXP TW	Lai Châu- Tây Bắc	4	1		2009
15	Lường Thị Bắc	1946	Xã Tân Thọ, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Trung Chính, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	9/1968- 12/1971	C433-N43- P37	Hòa Phấn - Lào	3	3		2020
16	Lê Doãn Soan	1945	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965- 12/1969	C295-N29- P31		4	5		2010
17	Hoàng Thị Đặng	1922	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965- 12/1969	C295-N29- P31		4	5		2012
18	Hoàng Nghĩa Bông	1917	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965- 12/1969	C295-N29- P31		4	5		2009
19	Vũ Văn Luyến		Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965- 11/1967	C301- P37, C295- N29- Ban XD 67		2	8		1967

20	Đào Bá Bảy	1946	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1968	C301-N45-P37; C295-N29-P31	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	3		2025
21	Dương Khắc Lâm	1950	Xã Thiệu Toán, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-10/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	6		2019
22	Nguyễn Xuân Vinh	1949	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-7/1975	C4-N259-TĐ572-P37	Hủa Phấn - Lào	3	0		2024
23	Lê Đình Nẩy	1935	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đ559	Đường 20-Quyết Thắng-Quảng Bình	2	0		2022
24	Cao Đăng Kỳ	1944	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1969	C305-N45-CT119-P37	Thanh Hóa	4	0		2000
25	Lê Thị Cúc	1953	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973-8/1976	C504-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành, Thanh Hóa	2	8		2020
26	Nguyễn Thị Khang	1941	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-8/1968	C301-N45-P37	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	1		1999
27	Nguyễn Hữu Khởi	1949	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-12/1974	C447-N44-Ban XD67	Quảng Bình-Quảng Trị	3	10		2012

28	Nguyễn Huy Thái	1948	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C42-CT101 - Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8		2017
29	Nguyễn Đình Quế	1947	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-6/1972	C737-N89-P31- BT14	Quảng Bình	3	8		2000
30	Nguyễn Văn Lương	1929	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-11/1968	C2871-P37	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	5		2015
31	Quách Thị Hiếu	1945	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C42-CT101 - Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8		2015
32	Lê Văn Toán	1938	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-6/1974	C2871-N287- P37	Thanh Hóa	2	2		1999
33	Đỗ Thế Lạp	1944	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-6/1972	C737-N89-P31-BT14	Quảng Bình	3	8		2023
34	Nguyễn Huy Quý	1947	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1969	C301-N45-P31	Quảng Bình	3	8		2020
35	Đỗ Thế Duy	1941	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1972-3/1975	C2912-N307-P37	Thanh Hóa	2	10		2020
36	Nguyễn Đình Lặng	1933	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20-Quyết Thắng-	2	2		2015

							Quảng Bình				
37	Nguyễn Duy Hậu	1937	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20-Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		2020
38	Nguyễn Đình Hoa	1948	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1969-12/1972	C2352-N235-P31-Ban XD67	Quảng Bình	3	8		2007
39	Phạm Văn Đốc	1936	Xã Thiệu Chính, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1969	C295-N29-P31	Quảng Bình	4	0		2005
40	Tổng Sơn Trang	1934	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1954-7/1957	C412-Đội 40- Đoàn TNXP TW	Lai Châu-Tây Bắc	3	3		2005
41	Tổng Thị Hậu	1951	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1972-9/1975	C4-N259-TĐ572	Hủa Phăn - Lào	2	2		2018
42	Trịnh Văn Năm	1954	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301.N45-P37	Thanh Hóa	3	5		1982
43	Tổng Bá Hạnh	1954	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C407-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hóa-Thanh Hóa.	3	0		2019

44	Lê Viết Lư	1943	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-7/1968	C301-N45-P37	Thanh Hóa	3	0		1991
45	Vũ Thị Đậu	1947	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C101-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hóa-Thanh Hóa.	3	0		2025
46	Lê Thị Rộng	1949	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1972-10/1974	C2912-N291-P37	Thanh Hóa	2	6		2021
47	Tổng Văn Huy	1950	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-11/1972	C737-N89-P31-BT14	Quảng Bình	4	0		2020
48	Trương Văn Thông	1952	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20-Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		2022
49	Tổng Hồng Hoan	1950	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	8/1968-9/1972	C737-N73-P31-Ban XD67	Quảng Bình	4	1		1977
50	Nguyễn Xuân khương	1938	Xã Thiệu Hòa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-11/1968	C301-N45-P37; C295-N29-P31	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	4		2022
51	Trần Hữu Ái	1947	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1972	C301-N295-N29 BD12-Đoàn 559	Thanh Hóa-Quảng Bình	5	2		2024

52	Dương Quang Trác	1946	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-11/1968	C301-N45-CT119:C295-N29-P31	Thanh Hóa-Quảng Bình	3	4		2021
53	Nguyễn Văn Cự	1937	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hóa-Thanh Hóa.	3	0		2020
54	Lê Thị Lý	1951	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968 - 10/1971	C737- N89-P31	Quảng Bình	2	11		2025
55	Trần Thị Thôn	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hóa-Thanh Hóa.	3	0		2008
56	Trần Thị Mai	1954	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hóa-Thanh Hóa.	3	0		2023
57	Nguyễn Đình Cơ	1932	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	02/1954 -8/1958	C415- Đ40-Đoàn T NXP Trung Ương	Tây Bắc	4	6		2015
58	Nguyễn Hữu Cần	1946	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973 -8/1976	C507-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-	2	8		2025

							Thanh Hóa				
59	Lê Trọng Châu	1953	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hóa-Thanh Hóa.	3	0		2010
60	Lê Đình Linh	1945	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	5/1973-5/1976	C107-Đội 4201	Thạch Thành, Cẩm Thủy, Quan Hóa-Thanh Hóa.	3	0		2009
61	Ngô Thị Hạ	1944	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	02/1962 - 12/1964	C7-CT16 Đường sắt Thanh Hóa-Vinh	Thanh Hóa- Vinh	2	1		2011
62	Trần Văn Thứ	1938	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đ oàn 559	Đường 20-Quyết Thắng-Quảng Bình	2	2		2017
63	Nguyễn Xuân Tân	1934	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	10/1953 - 10/1955	C401-Đ40-Đoàn TNXP Trung Ương	Lai Châu-Tây Bắc	2	0		2025
64	Nguyễn Ba	1940	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-12/1968	C301-N45-P31	Quảng Bình	3	5		2023

65	Nguyễn Hữu Hán	1944	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-01/1973	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	8	6		1990
66	Lê Văn Nghĩa	1947	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-10/1967	C301-N45	Thanh Hóa-Quảng Bình	2	3		1993
67	Lê Văn Tuấn	1952	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1971-4/1974	C447-N44-P31-Ban XD67	Quảng Bình	2	10		2013
68	Trần Văn Sử	1949	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968-7/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	8		2022
69	Nguyễn Xuân Chuyên	1928	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	10/1954-12/1958	C305-N34		4	2		2014
70	Nguyễn Xuân Liêu	1928	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	10/1953-10/1955	C401-Đội 40	Lai Châu-Tây Bắc	2	0		2008
71	Nguyễn Đình Nhung	1946	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1965-12/1967	C32-CT101 Sân Bay Sao Vàng	Thanh Hóa	2	8		2012
72	Đỗ Thị Thảo	1940	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1968	C301-N45-P31	Quảng Bình	3	2		2007
73	Nguyễn Văn Tư	1945	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	4/1971-6/1973	C224-BT14-Đoàn 559	Đường 20-Quyết Thắng-	3	2		2019

							Quảng Bình				
74	Lê Thị Tân	1946	Xã Thiệu Minh, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	11/1968 - 10/1971	C737-N89-P31	Quảng Bình	2	11		2013
75	Nguyễn Thị Sợi	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1973 - 8/1976	C7-Đội 4205	Như Xuân, Thạch Thành-Thanh Hóa	2	8		2019
76	Nguyễn Hữu Sự	1950	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	3/1969-10/1972	C2352-N235-P31	Quảng Bình	3	7		2018
77	Cao Văn Côi	1940	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-9/1972	C301-Công Trường Công Nam-N29	Quan Hoá-Thanh Hoá	7	2		2025
78	Đỗ Thị Hưng	1947	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	7/1965-2/1972	N295-N29-Ban XD 67 thuộc đoàn 559	Quảng Bình	6	7		2015
79	Nguyễn Văn Báo	1960	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1976 - 12/1979	C8- Đội 4212	Quan Hoá-Thanh Hoá	3	0		2016
80	Lê Bá Cư	1960	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1976 - 12/1979	C3- Đội 4212	Quan Hoá-Thanh Hoá	3	0		2019

81	Nguyễn Văn Xá	1962	Xã Thiệu Tâm, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nay là xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa.	Xã Thiệu Toán, tỉnh Thanh Hóa	12/1977 - 12/1979	C3- Đội 4212	Quan Hoá- Thanh Hoá	3	<b>0</b>		2025
----	------------------	------	--	----------------------------------	-------------------------	-----------------	------------------------------	---	----------	--	------